

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương.
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 4 năm 1996, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N, sinh năm: 1974 con bà Trương Thị D, sinh năm: 1977; chồng: Trương Văn S, sinh năm 1991; con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 65/2021/HSST; Ngày 18/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 57/2022/HS-ST (chấp hành xong hình phạt của hai bản án ngày 19/9/2023); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2021, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPVPHC; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T - Trợ giúp viên pháp lý - Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (vắng mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Phạm Viết S1, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Nguyễn Chiến S2, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2023, Hồ Thị H một mình đón xe khách đi từ ngã ba S thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến khu vực chợ Q1, thuộc Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hồ Thị H phát hiện trong cửa hàng bán hoa quả của chị Phạm Thị Q có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64GB, màu đen của chị Q đang sạc pin tại sạp để hoa quả. Hồ Thị H quan sát xung quanh không có ai trông cửa hàng nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nêu trên rồi cất giấu vào trong túi áo bên phải mà H đang mặc. Sau đó, Hồ Thị H đi bộ đến khu vực cầu L thuộc khối T, phường Q, thị xã T để tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị Phạm Thị Q thì bị tổ công tác Công an phường Q, thị xã T kiểm tra, phát hiện chiếc điện thoại mà Hồ Thị H đã lấy trộm nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Hồ Thị H về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphonel 11 64 GB màu đen, IMEI1 356859112336192, IMEI2 356859112465124 tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị là 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo Hồ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Thị H từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ thời gian tạm giữ trước đó.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã T trả lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua bản bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, mặt khác bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS xử phạt bị cáo Hồ Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2023, tại cửa hàng bán hoa quả của chị Phạm Thị Q thuộc khối Q, phường Q, thị xã T, Nghệ An, Hồ Thị H đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị Q, đã trộm cắp của chị Phạm Thị Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64GB, màu đen, IMEI1 356859112336192, IMEI2 356859112465124 có giá trị là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo Hồ Thị H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Mặt khác, tại bản án số 57/2022/HSST 18/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã xác định bị cáo Hồ Thị H tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản

của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có hai tiền án nhưng các tiền án của bị cáo là tình tiết định khung. Do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác bị cáo phạm tội khi đang mang thai. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Q đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã T trả lại chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp. Nay chị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét bị cáo Hồ Thị H gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí HSST cho bị cáo H theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo Hồ Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên